

CÔNG KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐANG HOẠT ĐỘNG

1. Tên chương trình: Kỹ thuật hóa học

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Ngành đào tạo: Kỹ thuật hóa học

4. Mã ngành: 8520301

5. Hình thức đào tạo: Chính quy

STT	Nội dung	Trình độ thạc sĩ																														
1.	Chuẩn đầu vào	Người học có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương và đáp ứng các tiêu chuẩn xét tuyển hoặc thi tuyển đầu vào của Trường. Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp được dự thi/xét tuyển ngay sau khi tốt nghiệp. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi/xét tuyển phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi/xét tuyển theo danh mục học phần bổ sung kiến thức. Danh mục ngành phù hợp <table><tr><th>STT</th><th>Ngành đào tạo trình độ đại học</th><th>Mã ngành đào tạo</th><th>Học phần học bổ sung (nếu có)</th></tr><tr><td>1</td><td>Kỹ thuật hóa học</td><td>7520301</td><td rowspan="4">Không</td></tr><tr><td>2</td><td>Kỹ thuật vật liệu</td><td>7520309</td></tr><tr><td>3</td><td>Công nghệ kỹ thuật hóa học</td><td>7510401</td></tr><tr><td>4</td><td>Công nghệ vật liệu</td><td>7510402</td></tr><tr><td>5</td><td>Sư phạm Hóa học</td><td>7140212</td><td rowspan="4">1. Hóa lý (2TC); 2. Kỹ thuật phản ứng (2TC);</td></tr><tr><td>6</td><td>Hóa học</td><td>7440112</td></tr><tr><td>7</td><td>Hóa dược</td><td>7720203</td></tr><tr><td>8</td><td>Khoa học vật liệu</td><td>7440122</td></tr></table>	STT	Ngành đào tạo trình độ đại học	Mã ngành đào tạo	Học phần học bổ sung (nếu có)	1	Kỹ thuật hóa học	7520301	Không	2	Kỹ thuật vật liệu	7520309	3	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	4	Công nghệ vật liệu	7510402	5	Sư phạm Hóa học	7140212	1. Hóa lý (2TC); 2. Kỹ thuật phản ứng (2TC);	6	Hóa học	7440112	7	Hóa dược	7720203	8	Khoa học vật liệu	7440122
		STT	Ngành đào tạo trình độ đại học	Mã ngành đào tạo	Học phần học bổ sung (nếu có)																											
		1	Kỹ thuật hóa học	7520301	Không																											
		2	Kỹ thuật vật liệu	7520309																												
		3	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401																												
		4	Công nghệ vật liệu	7510402																												
		5	Sư phạm Hóa học	7140212	1. Hóa lý (2TC); 2. Kỹ thuật phản ứng (2TC);																											
		6	Hóa học	7440112																												
		7	Hóa dược	7720203																												
		8	Khoa học vật liệu	7440122																												

STT	Nội dung	Trình độ thạc sĩ				
			9	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	3. Quá trình và thiết bị truyền khối (3TC).
			10	Kỹ thuật môi trường	7520320	1. Hóa lý (2TC); 2. Kỹ thuật phản ứng (2TC); 3. Quá trình và thiết bị truyền khối (3TC).
			11	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	
			12	Kỹ thuật dầu khí	7520604	
			13	Công nghệ thực phẩm	7540101	
			14	Kỹ thuật thực phẩm	7540102	
2.	Chuẩn đầu ra	❖ Định hướng ứng dụng				
			Ký hiệu	Mô tả chuẩn đầu ra		MĐNL
			a	Kiến thức		
			PLO1	Tổng hợp kiến thức liên ngành để giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ.		C5
			PLO2	Tổng hợp kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, có hệ thống trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học		C5
			b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân		
			PLO3	Vận dụng thành thạo các kỹ năng tổng hợp xác định vấn đề, thiết kế thí nghiệm, phân tích dữ liệu trong nghiên cứu, sản xuất, phát triển sản phẩm.		P4
			PLO4	Thể hiện thuần thục kỹ năng tổng hợp thông tin khoa học để cải tiến quy trình công nghệ hoặc phát triển sản phẩm		P4
			PLO5	Đáp ứng tính liên chính và tôn trọng sở hữu trí tuệ trong các kết quả nghiên cứu và công bố.		A4
			c	Kỹ năng tương tác		

STT	Nội dung	Trình độ thạc sĩ																			
			<table><tr><td>PLO6</td><td>Kết hợp được các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, kỹ năng trình bày, thảo luận để truyền đạt các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.</td><td>P4</td></tr><tr><td>d</td><td>Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)</td><td></td></tr><tr><td>PLO7</td><td>Áp dụng được kỹ năng đã học để tư duy và thực hiện nghiên cứu, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo nhằm tìm ra giải pháp đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.</td><td>R4</td></tr><tr><td>PLO8</td><td>Thể hiện thuần thục khả năng xây dựng, tổ chức và quản lý nhóm dự án thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng được giao trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.</td><td>P4</td></tr></table>	PLO6	Kết hợp được các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, kỹ năng trình bày, thảo luận để truyền đạt các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	P4	d	Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)		PLO7	Áp dụng được kỹ năng đã học để tư duy và thực hiện nghiên cứu, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo nhằm tìm ra giải pháp đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	R4	PLO8	Thể hiện thuần thục khả năng xây dựng, tổ chức và quản lý nhóm dự án thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng được giao trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	P4						
		PLO6	Kết hợp được các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, kỹ năng trình bày, thảo luận để truyền đạt các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	P4																	
		d	Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)																		
		PLO7	Áp dụng được kỹ năng đã học để tư duy và thực hiện nghiên cứu, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo nhằm tìm ra giải pháp đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	R4																	
		PLO8	Thể hiện thuần thục khả năng xây dựng, tổ chức và quản lý nhóm dự án thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng được giao trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	P4																	
		❖ Định hướng nghiên cứu																			
			<table><tr><th>Ký hiệu</th><th>Mô tả chuẩn đầu ra</th><th>MĐNL</th></tr><tr><td>a</td><td>Kiến thức</td><td></td></tr><tr><td>PLO1</td><td>Tổng hợp kiến thức liên ngành để giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ.</td><td>C5</td></tr><tr><td>PLO2</td><td>Tổng hợp kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, có hệ thống trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.</td><td>C5</td></tr><tr><td>b</td><td>Kỹ năng, phẩm chất cá nhân</td><td></td></tr><tr><td>PLO3</td><td>Vận dụng thành thạo các kỹ năng tổng hợp vấn đề, thiết kế thí nghiệm, phân tích dữ liệu trong nghiên cứu, sản xuất, phát triển sản phẩm.</td><td>P4</td></tr></table>	Ký hiệu	Mô tả chuẩn đầu ra	MĐNL	a	Kiến thức		PLO1	Tổng hợp kiến thức liên ngành để giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ.	C5	PLO2	Tổng hợp kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, có hệ thống trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	C5	b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân		PLO3	Vận dụng thành thạo các kỹ năng tổng hợp vấn đề, thiết kế thí nghiệm, phân tích dữ liệu trong nghiên cứu, sản xuất, phát triển sản phẩm.	P4
		Ký hiệu	Mô tả chuẩn đầu ra	MĐNL																	
		a	Kiến thức																		
		PLO1	Tổng hợp kiến thức liên ngành để giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ.	C5																	
PLO2	Tổng hợp kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, có hệ thống trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	C5																			
b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân																				
PLO3	Vận dụng thành thạo các kỹ năng tổng hợp vấn đề, thiết kế thí nghiệm, phân tích dữ liệu trong nghiên cứu, sản xuất, phát triển sản phẩm.	P4																			

STT	Nội dung	Trình độ thạc sĩ				
			PLO4	Thể hiện thuần thục kỹ năng tổng hợp thông tin khoa học để cải tiến quy trình công nghệ hoặc phát triển sản phẩm.	P4	
			PLO5	Xây dựng tính liêm chính, tôn trọng đạo đức nghiên cứu và sở hữu trí tuệ trong các kết quả nghiên cứu và công bố.	A5	
			c	Kỹ năng tương tác		
			PLO6	Kết hợp được các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, kỹ năng trình bày, thảo luận để truyền đạt các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	P4	
			d	Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)		
			PLO7	Áp dụng được các kiến thức đã học để tư duy, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo và thực hiện nghiên cứu khoa học nhằm giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	R4	
			PLO8	Thể hiện thuần thục khả năng quản lý, điều hành chuyên môn trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học.	P4	
3.	Điều kiện thực hiện CTĐT	* Điều kiện về Đội ngũ; Điều kiện về CSVC: https://huit.edu.vn/gioi-thieu/bao-cai-cong-khai-trong-hoat-dong-cua-truong-dai-hoc-cong-thuong-tp-ho-chi-minh-nam-2026				

STT	Nội dung	Trình độ thạc sĩ
4.	Mẫu văn bằng chứng chỉ	https://pdaotao.huit.edu.vn/bieu-mau/bieu-mau-van-bang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hoàn